

Đơn vị: Trường THPT Cẩm Lệ  
Chương: 422

Mẫu biểu số 74  
Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC  
ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
(Kèm theo Quyết định số 333 /QĐ-THPTCL ngày ...09/9/2026  
của Hiệu trưởng Trường THPT Cẩm Lệ)  
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: Triệu đồng

| Số TT      | Nội dung                                                                                | Dự toán được giao |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1          | 2                                                                                       | 3                 |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>                                      |                   |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                                                               |                   |
| 1          | Lệ phí                                                                                  |                   |
|            | Lệ phí...                                                                               |                   |
| 2          | Phí                                                                                     |                   |
|            | Phí ...                                                                                 |                   |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>                                                 |                   |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp.....</b>                                                               |                   |
| a          | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                                       |                   |
| b          | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                                 |                   |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                                                           |                   |
| a          | Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ                                                   |                   |
| b          | Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ                                             |                   |
| <b>III</b> | <b>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>             |                   |
| <b>1</b>   | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ                                          |                   |
|            | Lệ phí...                                                                               |                   |
|            | Lệ phí...                                                                               |                   |
| <b>2</b>   | Phí                                                                                     |                   |
|            | Phí ...                                                                                 |                   |
|            | Phí ...                                                                                 |                   |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                                                   | <b>655,730</b>    |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                                                       | <b>655,730</b>    |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                                                           |                   |
| 1.1        | Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ                                                   |                   |
| 1.2        | Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ                                             |                   |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>             |                   |
| 2.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ                                          |                   |
| -          | Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ |                   |
| -          | Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ                         |                   |



|           |                                                                             |                |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------|
|           | <i>phát triển khoa học công nghệ</i>                                        |                |
| 2.2       | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                           |                |
| 2.3       | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                     |                |
| -         | <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>                        |                |
| -         | <i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>                                               |                |
| <b>3</b>  | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo</b>                                      | <b>655,730</b> |
| 3.1       | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                           | 615,026        |
| 3.1.1     | <i>Kinh phí thực hiện mức lương cơ sở (LCS từ 2,34 trđ lên 2,53 trđ)</i>    | <i>615,026</i> |
| 3.2       | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                     | 40,704         |
| 3.2.1     | <i>Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 161/2026/NĐ-CP</i>                          | <i>40,704</i>  |
| <b>4</b>  | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>                               |                |
| 4.1       | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                           |                |
| 4.2       | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                     |                |
| <b>5</b>  | <b>Chi bảo đảm xã hội</b>                                                   |                |
| 5.1       | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                           |                |
| 5.2       | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                     |                |
| <b>6</b>  | <b>Chi hoạt động kinh tế</b>                                                |                |
| 6.1       | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                           |                |
| 6.2       | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                     |                |
| <b>7</b>  | <b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>                                      |                |
| 7.1       | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                           |                |
| 7.2       | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                     |                |
| <b>8</b>  | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                                      |                |
| 8.1       | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                           |                |
| 8.2       | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                     |                |
| <b>9</b>  | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>                     |                |
| 9.1       | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                           |                |
| 9.2       | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                     |                |
| <b>10</b> | <b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>                                       |                |
| 10.1      | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                           |                |
| 10.2      | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                     |                |
| <b>II</b> | <b>Nguồn vốn viện trợ</b>                                                   |                |
| <b>1</b>  | <b>Chi quản lý hành chính</b>                                               |                |
| 1.1       | Dự án A                                                                     |                |
| 1.2       | Dự án B                                                                     |                |
| <b>2</b>  | <b>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b> |                |
| 2.1       | Dự án A                                                                     |                |
| 2.2       | Dự án B                                                                     |                |
| <b>3</b>  | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo</b>                                      |                |
| 3.1       | Dự án A                                                                     |                |
| 3.2       | Dự án B                                                                     |                |
| <b>4</b>  | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>                               |                |
| 4.1       | Dự án A                                                                     |                |

|            |                                                                             |  |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------|--|
| 4.2        | Dự án B                                                                     |  |
| <b>5</b>   | <b>Chi bảo đảm xã hội</b>                                                   |  |
| 5.1        | Dự án A                                                                     |  |
| 2.2        | Dự án B                                                                     |  |
| <b>6</b>   | <b>Chi hoạt động kinh tế</b>                                                |  |
| 6.1        | Dự án A                                                                     |  |
| 6.2        | Dự án B                                                                     |  |
| <b>7</b>   | <b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>                                      |  |
| 7.1        | Dự án A                                                                     |  |
| 7.2        | Dự án B                                                                     |  |
| <b>8</b>   | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                                      |  |
| 8.1        | Dự án A                                                                     |  |
| 8.2        | Dự án B                                                                     |  |
| <b>9</b>   | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>                     |  |
| 9.1        | Dự án A                                                                     |  |
| 9.2        | Dự án B                                                                     |  |
| <b>10</b>  | <b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>                                       |  |
| 10.1       | Dự án A                                                                     |  |
| 10.2       | Dự án B                                                                     |  |
| <b>III</b> | <b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>                                              |  |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                                               |  |
| 1.1        | Dự án A                                                                     |  |
| 1.2        | Dự án B                                                                     |  |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b> |  |
| 2.1        | Dự án A                                                                     |  |
| 2.2        | Dự án B                                                                     |  |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>                          |  |
| 3.1        | Dự án A                                                                     |  |
| 3.2        | Dự án B                                                                     |  |
| <b>4</b>   | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>                               |  |
| 4.1        | Dự án A                                                                     |  |
| 4.2        | Dự án B                                                                     |  |
| <b>5</b>   | <b>Chi bảo đảm xã hội</b>                                                   |  |
| 5.1        | Dự án A                                                                     |  |
| 2.2        | Dự án B                                                                     |  |
| <b>6</b>   | <b>Chi hoạt động kinh tế</b>                                                |  |
| 6.1        | Dự án A                                                                     |  |
| 6.2        | Dự án B                                                                     |  |
| <b>7</b>   | <b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>                                      |  |
| 7.1        | Dự án A                                                                     |  |
| 7.2        | Dự án B                                                                     |  |
| <b>8</b>   | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                                      |  |
| 8.1        | Dự án A                                                                     |  |



|           |                                                         |  |
|-----------|---------------------------------------------------------|--|
| 8.2       | Dự án B                                                 |  |
| <b>9</b>  | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b> |  |
| 9.1       | Dự án A                                                 |  |
| 9.2       | Dự án B                                                 |  |
| <b>10</b> | <b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>                   |  |
| 10.1      | Dự án A                                                 |  |
| 10.2      | Dự án B                                                 |  |

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 9 năm 2026

**Hiệu trưởng**



**Nguyễn Thị Minh Huệ**